TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:13/2024/HNGĐ-ST Ngày:05-6-2024 *"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:Bà Nguyễn Thị Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2024/TLST-HN&GĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:Chị Nguyễn Thị Hà T, sinh năm 1998

Nơi ĐKHKTT: thôn Kiêm T, xã Quảng N, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: thôn Lãng X, xã Gia T, huyện Gia L, tỉnh Hải Dương

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: thôn Kiêm T, xã Quảng N, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương

(Chị Thu, anh Hvắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khaivà các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà Ttrình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà Tvà anh Nguyễn Đình H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24/2/2017 tại UBND xã Quảng Nghiệp huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại thôn Kiêm Tân xã Quảng Nghiệp huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương. Vợ chồng hạnh phúc được 1 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, anh H không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2019, chị Thu đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Lãng Xuyên, xã Gia Tân,huyện Gia Lộc,tỉnh Hải Dương sinh sống. Vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Thu xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

+ Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là cháu D, sinh ngày 27/8/2017, hiện đang sinh sống cùng chị. Khi ly hôn chị Thu có

nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị ở cùng bố mẹ đẻ, có chỗ ở và công việc ổn định, được bố mẹ hỗ trợ trong việc nuôi con nên chị đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con và cho con có điều kiện phát triển tốt nhất.

+ Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Biên bản xác minh tại UBND xã Quảng Nghiệp thể hiện: UBND xã Quảng Nghiệp xác định lời trình bày của chị Thu về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại địa phương được một thời gian thì chị Thu không sinh sống tại địa phương nữa, anh H đi làm ăn xa thi thoảng mới về nhà nên địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị, chỉ nghe thông tin mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, hiện nay anh chị sống ly thân. Nay chị Thu có đơn khởi kiện xin ly hôn anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung anh chị có con chung là D, sinh ngày 27/8/2017 hiện đang ở cùng chị Thu, khi giải quyết đề nghị đảm bảo quyền lợi và cuộc sống cho con chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho mẹ đẻ của anh H là bà Nguyễn Thị Đũi, bà Đũi đã thông báo cho anh H, anh H có thông tin do bận công việc không đến Tòa án làm việc được và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại phiên toà,

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều51, 56, 81, 82, 83Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, 228Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xửcho chị Thu được ly hôn anh H. Về con chung: Giao con chung là cháu D, sinh ngày 27/8/2017 cho chị Thu trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết. Về án phí: chị Thu phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hà T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Nguyễn Đình H, anh H sinh sống tại thôn Kiêm T, xã Quảng N, huyện Tứ K. Do đó, TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị Thu đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh H được triệu tập 02 lần hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Thu, anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà T và anh Nguyễn Đình H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24/2/2017 tại UBND xã Quảng Nghiệp huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi nhau. Năm 2019, chị Thu bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Lãng X, xã Gia T, huyện Gia L, tỉnh Hải Dương sinh sống. Vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Thu có đơn khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh H, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H, anh H đã biết nhưng không đến Tòa án làm việc cũng như không có quan điểm gửi Tòa án đối với yêu cầu của chị Thu, thể hiện anh H không có mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thu và anh H đã kéo dài, vợ chồng sống ly thân đã lâu, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Thu, xử cho chị Thu được ly hôn anh H là phù hợp quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là D, sinh ngày 27/8/2017, hiện cháu Dũngđang ở với chị Thu. Khi ly hôn,chị Thu có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dũng, không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung lẫn nhau. Xét thấy chị Thu có thu nhập, có chỗ ở ổn định, có sự hỗ trợ việc nuôi con từ phía gia đình, đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Để đảm bảo sự ổn định tâm lý, môi trường sinh sống, học tập của con chung căn cứ điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Dũng cho chị Thu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Chị Thu trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị giải quyết, anh H không có quan điểm nên trong vụ án này Tòa án không giải quyết về tài sản chung, công nợ. Sau này nếu anh H có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Thu phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83của Luật Hôn nhân và gia đình;khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hà T được ly hôn anh Nguyễn Đình H

2. Về con chung: Giao con chung là cháu D, sinh ngày 27/8/2017 cho chị Thu trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con chung đủ18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Thu về việc không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Nguyễn Đình Hcó quyền, nghĩa vụ thăm nomcon chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004823 ngày 29/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.Chị Thu đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Quảng Nghiệp;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải **Nguyễn Thị Hồng** **Nguyễn Văn Quân**